

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 77/2024/HS-ST

Ngày: 13 - 8 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Đào Vi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Văn Chinh

Bà Hoàng Nữ Hào Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 65/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 146/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Thu H (tên gọi khác: Không), sinh ngày: 03/5/1986 tại tỉnh Quảng Bình; nơi thường trú: Thôn Xuân Dục 3, xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi tạm trú: B217, đường D5, khu đô thị P, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hữu T, sinh năm 1952 và bà: Trần Thị X, sinh năm 1952; chồng: Nguyễn Quốc H (đã ly hôn) tại tỉnh Quảng Bình; con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2010; anh em ruột: Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; tiền án, tiền sự: Không.

Quá trình nhân thân: Từ nhỏ ở với gia đình tại thôn Xuân Dục 3, xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, đi học hết lớp 12 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình. Từ năm 2015 đến năm 2019 làm công nhân tại quận T, thành phố Hồ Chí Minh và từ năm 2019, sinh sống và lao động tự do tại tỉnh Thừa Thiên Huế cho đến ngày phạm tội.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/11/2023 tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Thừa Thiên Huế cho đến nay. Có mặt.

2. Nguyễn Hữu T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 22/2/1984 tại tỉnh Quảng Bình; nơi thường trú: Thôn Xuân Dục 3, xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi tạm trú: Thôn Xuân Dục 3, xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam;

tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hữu Thuế, sinh năm 1952 và bà: Trần Thị Xuân, sinh năm 1952; vợ, con: Chưa có; anh em ruột: Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con đầu; tiền án, tiền sự: Không.

Quá trình nhân thân: Từ nhỏ ở với gia đình tại thôn Xuân Dục 3, xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, đi học hết lớp 12 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình. Từ năm 2021 đến năm 2023, sinh sống và lao động tự do tại tỉnh Thừa Thiên Huế cho đến ngày phạm tội.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/4/2024 tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Thừa Thiên Huế cho đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Võ Thanh T, sinh năm 1978; Địa chỉ: Ấp Ninh Thuận, Xã B, huyện D, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Thúy L, sinh năm 2000; Địa chỉ: 1085/5/7 Trần Hưng Đạo, phường Đ, thành phố Q, tỉnh Bình Định. Vắng mặt.

+ Bà Huỳnh Thị D, sinh năm 1987; Địa chỉ: Khố phố 6, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1962; Địa chỉ: Dục Quang, Thị trấn B, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Khắc V, sinh năm 1991; Địa chỉ: Tổ 5, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

+ Ông Trần Ngọc T, sinh năm 1987; Địa chỉ: Tổ 13, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Thế V, sinh năm 1981; Địa chỉ: Xóm 2, An Hòa, Xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Ông Dương Quang N, sinh năm 1987; Địa chỉ: B86 Khu đô thị Phú Mỹ Thượng, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Thu H đã từng bán thận nên biết được quy trình, thủ tục làm hồ sơ ghép thận và nhu cầu mua thận của người bệnh nên H nảy sinh ý định tìm kiếm những người cần bán thận và những người có nhu cầu ghép thận để đứng ra mua bán thận nhằm hưởng tiền chênh lệch. Để thực hiện ý định đó, từ tháng 4 năm 2022, tại địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, Nguyễn Thị Thu H đã bắt đầu thực hiện việc môi giới mua bán thận.

Quá trình thực hiện, H và người mua thận sẽ thỏa thuận với nhau thông qua “Hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn chăm sóc sức khỏe” với giá giao động từ 1.000.000.000 (một tỷ) đồng đến 1.200.000.000 (một tỷ hai trăm triệu) đồng/ 01

quả thận, tùy thời điểm. Trong hợp đồng quy định về các điều khoản như chi phí tư vấn, khám chữa bệnh, xét nghiệm; chi phí phẫu thuật; giới thiệu người ghép thận từ khi ký hợp đồng đến khi ghép thận thành công. Các bên thỏa thuận thanh toán tiền thành 3 giai đoạn, cụ thể:

- Giai đoạn 1: H nhận từ 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng đến 250.000.000 (hai trăm năm mươi triệu) đồng. Đây là khoản tiền đặt cọc, phục vụ việc xét nghiệm của người bệnh, người bán thận, chi phí mua thông tin của người bán thận.

- Giai đoạn 2: H nhận từ 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng đến 250.000.000 (hai trăm năm mươi triệu) đồng, phục vụ việc khám của người bệnh. Người bán thận và tiền hội đồng, chi phí ăn ở của người bán thận.

- Giai đoạn 3: H nhận đủ số tiền còn lại sau khi ghép thận.

Trong quá trình giao dịch với người mua, người bán thận, H sử dụng điện thoại di động Iphone 14, số điện thoại 0934819155 hoặc Zalo để liên lạc, trao đổi thông tin với những người mua, bán thận. Việc giao, nhận tiền giữa H và những người mua, bán thận thường được thực hiện bằng hình thức chuyển khoản vào số tài khoản 0531002588804 của ngân hàng Vietcombank do H đứng tên, một số trường hợp thực hiện bằng việc đưa tiền trực tiếp.

Quá trình thực hiện hành vi phạm tội, H đã thuê anh trai ruột của mình là Nguyễn Hữu T cùng tham gia với nhiệm vụ: Đưa người bệnh, người bán thận đi khám sức khỏe để phục vụ việc ghép thận. Mặc dù biết được H mua bán thận để bán lại cho người khác kiếm lời nhưng T vẫn đồng ý giúp H đưa những người bệnh đi khám sức khỏe tại bệnh viện Trung ương Huế và được H trả công 5.000.000 (năm triệu) đồng/trường hợp. Sau khi ghép thận thành công, H trả thêm cho anh T 1.000.000 (một triệu) đồng. T sử dụng tài khoản Zalo số điện thoại 0916877224 để liên lạc với H và những người mua, bán thận.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế xác định: Trong thời gian từ tháng 4/2022 đến tháng 5/2023, Nguyễn Thị Thu H và Nguyễn Hữu T đã mua bán thận thành công 02 trường hợp và đang tiến hành 01 trường hợp thì bị bắt nên chưa tiến hành ghép thận được. Cụ thể:

- Trường hợp 1: Vào tháng 5 năm 2022, anh Võ Thanh T (Sinh năm 1978, cư trú tại Bàu Nặng, Dương Minh Châu, Tây Ninh) liên lạc và thỏa thuận với H về việc mua 01 quả thận với giá 1.100.000.000 (một tỷ một trăm triệu) đồng. Sau khi thỏa thuận với Trung, thông qua Quang (không rõ nhân thân, lai lịch cụ thể), H tìm được người bán thận là anh Nguyễn Khắc V (Sinh năm 1991, cư trú tại tổ 5, phường Tân Thành, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên) và thỏa thuận giá bán thận là 370.000.000 (ba trăm bảy mươi triệu) đồng. Ngày 21/02/2023, ca phẫu thuật được tiến hành và ghép thận thành công.

Quá trình thực hiện, H cử Nguyễn Hữu T hỗ trợ đưa anh Trung đi làm các thủ tục khám, xét nghiệm tại bệnh viện Trung ương Huế. H khai nhận trừ các chi phí mua thông tin người bán thận, khám bệnh, xét nghiệm, ăn ở, đi lại, chi phí ghép thận thì H thu lợi bất chính 80.000.000 (tám mươi triệu) đồng; T thu lợi 6.000.000 (sáu triệu) đồng.

- Trường hợp 2: Vào tháng 9 năm 2022, chị Nguyễn Thị Thúy L (Sinh năm 2000, cư trú tại Đồng Đa, Quy Nhơn, Bình Định) liên lạc và thỏa thuận với H về việc mua 01 quả thận với giá 1.000.000.000 (một tỷ) đồng. Sau khi thỏa thuận với Loan, thông qua Thìn (không rõ nhân thân lai lịch cụ thể) được người bán thận là anh Trần Ngọc T (Sinh năm 1987, cư trú tại Hoa Lư, Pleiku, Gia Lai) và thỏa thuận giá bán thận là 390.000.000 (ba trăm chín mươi triệu) đồng. Ngày 11/5/2023, ca phẫu thuật được tiến hành và ghép thận thành công.

Quá trình thực hiện, H cử Nguyễn Hữu T hỗ trợ đưa anh Tình đi làm các thủ tục khám, xét nghiệm tại bệnh viện Trung ương Huế. H khai nhận trừ các chi phí mua thông tin người bán thận, khám bệnh, xét nghiệm, ăn ở, đi lại, chi phí ghép thận thì H thu lợi bất chính 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng; T thu lợi 6.000.000 (sáu triệu) đồng.

- Trường hợp 3: Vào tháng 2 năm 2023, chị Huỳnh Thị D (Sinh năm 1987, cư trú tại khối phố 6, phường An Xuân, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam) liên lạc và thỏa thuận với H về việc mua 01 quả thận để ghép cho chồng mình là anh Vương Thúc Nhơn (sinh năm 1980) với giá 1.200.000.000 (một tỷ hai trăm triệu) đồng. Sau khi ký hợp đồng, H đã nhận của chị D tổng cộng là 578.000.000 (năm trăm bảy mươi tám triệu) đồng. Quá trình thực hiện, vì nhiều lý do khác nhau nên thời gian kéo dài và đã thay đổi người bán thận 04 lần. Đến người thứ năm tên là Dương ở Quảng Trị thì H bị bắt nên chưa thể tiến hành ghép thận được. Đến ngày 11/12/2023 thì anh Nhơn tử vong.

Quá trình thực hiện, H cử T hỗ trợ đưa anh Nhơn đi khám, xét nghiệm tại bệnh viện Trung ương Huế. H khai nhận tổng chi phí khám, chữa bệnh và xét nghiệm H đã chi hết 520.000.000 (năm trăm hai mươi triệu) đồng, thu lợi bất chính 58.000.000 (năm mươi tám triệu) đồng. Hiện nay, H đã sử dụng hết số tiền trên để phục vụ việc tiêu xài cá nhân. Vì T chưa được H trả tiền do chưa thể ghép thận, nên chưa hưởng lợi đối với trường hợp này.

- Ngoài 03 trường hợp nêu trên thì H và T còn khai nhận đã tiến hành mua bán và ghép thận thành công cho ông Nguyễn Văn K (sinh năm 1962, cư trú tại tổ dân phố Dục Quang, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang). Ông Khỏe mua thận với giá 1.300.000.000 (một tỷ ba trăm triệu) đồng và Nguyễn Thế V (sinh năm 1981, cư trú tại xã Nhơn Khánh, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định) là người bán thận với giá 430.000.000 (bốn trăm ba mươi triệu) đồng.

Sau khi trừ các chi phí, H thu lợi 70.000.000 (bảy mươi triệu) đồng, T thu lợi 6.000.000 (sáu triệu) đồng. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác minh, hiện tại ông Khỏe, anh Vinh không có mặt tại địa phương do đó chưa có căn cứ để xác minh làm rõ, xử lý đối với các trường hợp này.

** Kết quả giám định:*

- Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể qua hồ sơ số: 512-23/KLTgTHS-GDPY ngày 27/10/2023, của trung tâm giám định Y khoa – Pháp y, kết luận: “Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Ngọc T qua hồ sơ là 41%”.

- Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể qua hồ sơ số: 240-24/KLTgTHS-GDPY ngày 09/5/2024, của trung tâm giám định Y khoa – Pháp y, kết luận: “Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Khắc V qua hồ sơ là 45%”.

** Vật chứng vụ án thu giữ của Nguyễn Thị Thu Hà:*

- Hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn chăm sóc sức khỏe giữa Nguyễn Thị Thu H và Nguyễn Văn K, phiếu kết quả siêu âm Nguyễn Thế V.

- Hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn chăm sóc sức khỏe giữa Nguyễn Thị Thu H và Võ Thanh T, phiếu lý lịch tư pháp Nguyễn Khắc V.

- Hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn chăm sóc sức khỏe giữa Nguyễn Thị Thu H và Nguyễn Thị Thúy L, phiếu kết quả xét nghiệm HLA Nguyễn Thị Thúy L, phiếu kết quả xét nghiệm HLA Trần Ngọc T, lý lịch tư pháp Trần Ngọc T.

- 01 điện thoại di động Iphone 14 Promax.

** Về trách nhiệm dân sự:* Chị Huỳnh Thị D yêu cầu bị cáo Nguyễn Thị Thu H phải bồi thường số tiền: 478.000.000 đồng (Bốn trăm bảy mươi tám triệu đồng). Hiện bị cáo chưa bồi thường.

Tại Bản cáo trạng số: 39/CT-VKS-P2 ngày 11/6/2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thu H và Nguyễn Hữu T về tội “Mua bán bộ phận cơ thể người” quy định tại điểm b, d, đ, e khoản 2 Điều 154 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung trong bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

** Về trách nhiệm hình sự:*

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Thu H và Nguyễn Hữu T phạm tội “Mua bán bộ phận cơ thể người”.

- Căn cứ điểm b, d, đ, e khoản 2 Điều 154; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu H từ 08 đến 09 năm tù và Nguyễn Hữu T từ 07 đến 08 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung do các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thu nhập không ổn định.

**Về xử lý vật chứng:* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu hóa giá sung vào ngân sách nhà nước một điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax của bị cáo Nguyễn Thị Thu Hà, do đây là tài sản bị cáo dùng vào việc phạm tội; Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thu H phải nộp lại số tiền 198.000.000 (một trăm chín mươi tám triệu) đồng và bị cáo Nguyễn Hữu T phải nộp lại số tiền 12.000.000 (mười hai triệu) đồng là tiền thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội của mình để sung vào ngân sách Nhà nước.

** Về trách nhiệm dân sự:* Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thu H bồi thường cho chị Huỳnh Thị D số tiền 478.000.000 (Bốn trăm bảy mươi tám triệu) đồng.

** Về án phí:* Các bị cáo Nguyễn Thị Thu H và Nguyễn Hữu T phải chịu án

phí hình sự sơ thẩm, bị cáo H chịu thêm án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Nguyễn Thị Thu H và Nguyễn Hữu T xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận T bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo thống nhất, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Trong khoảng thời gian từ tháng 4 năm 2022 đến tháng 5 năm 2023, tại Bệnh viện Trung ương Huế, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, Nguyễn Thị Thu H đã 03 lần có hành vi mua thận (là bộ phận của cơ thể người) của người khác rồi bán lại cho người cần ghép thận để thu lợi bất chính, cụ thể:

- Lần thứ nhất: H thỏa thuận mua 01 quả thận của anh Nguyễn Khắc V với giá 370.000.000 (ba trăm bảy mươi triệu) đồng, bán lại cho anh Võ Thanh T với giá 1.100.000.000 (một tỷ một trăm triệu) đồng. H thu lợi bất chính 80.000.000 (tám mươi triệu) đồng và T thu lợi 6.000.000 (sáu triệu) đồng;

- Lần thứ hai: H thỏa thuận mua 01 quả thận của anh Trần Ngọc T với giá 390.000.000 (ba trăm chín mươi triệu) đồng, bán lại cho chị Nguyễn Thị Thúy L với giá 1.000.000.000 (một tỷ) đồng. H thu lợi bất chính 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng và T thu lợi 6.000.000 (sáu triệu) đồng;

- Lần thứ ba: H đã nhận của chị Huỳnh Thị D 578.000.000 (năm trăm bảy mươi tám triệu) đồng. Cả hai trước đó đã thỏa thuận về việc H tìm mua 01 quả thận để ghép cho chồng chị D là anh Vương Thúc Nhơn với giá 1.200.000.000 (một tỷ hai trăm triệu) đồng. Tuy nhiên, vì nhiều lý do khác nhau, thời gian kéo dài, thay đổi người bán thận 05 lần, H bị bắt, chưa thể tiến hành ghép thận được nên anh Nhơn đã tử vong. Tổng chi phí hết 520.000.000 (năm trăm hai mươi triệu) đồng, H thu lợi bất chính 58.000.000 (năm mươi tám triệu) đồng. Trong vụ này, T chưa được hưởng lợi.

Ngoài 03 trường hợp nêu trên thì H và T còn khai nhận đã tiến hành mua 01 quả thận của anh Nguyễn Thế V với giá 430.000.000 (bốn trăm ba mươi

triệu) đồng, bán lại cho ông Nguyễn Văn K với giá 1.300.000.000 (một tỷ ba trăm triệu) đồng. H thu lợi 70.000.000 (bảy mươi triệu) đồng, T thu lợi 6.000.000 (sáu triệu) đồng. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác minh, hiện tại ông Khỏe, anh Vinh không có mặt tại địa phương do đó chưa có căn cứ để xác minh làm rõ, xử lý đối với các trường hợp này.

Hành vi 03 lần liên hệ mua thận của người này rồi bán lại cho người khác để thu lợi của các bị cáo Nguyễn Thị Thu H và Nguyễn Hữu T đã phạm vào tội “Mua bán bộ phận cơ thể người” với tình tiết tăng nặng định khung: “Vì mục đích thương mại”, “Đối với từ 02 người đến 05 người”, “Phạm tội 02 lần trở lên”, “Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác với tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%” quy định tại các điểm b, d, đ, e khoản 2 Điều 154 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng số: 39/CT-VKS-P2 ngày 11/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố các bị cáo với tội danh như trên theo quy định tại các điểm b, d, đ, e khoản 2 Điều 154 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và vai trò của các bị cáo: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán bộ phận cơ thể người là phạm pháp nhưng vì muốn kiếm tiền phục vụ cuộc sống cá nhân nên các bị cáo đã phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng con người được pháp luật bảo vệ, đồng thời xâm phạm đến hoạt động quản lý Nhà nước về hiến, lấy mô, bộ phận cơ thể người, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an T xã hội trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế. Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo theo quy định của pháp luật hình sự để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Đây là vụ án có đồng phạm mang tính giản đơn, bị cáo Nguyễn Thị Thu H là người trực tiếp liên hệ để tìm người mua và người bán thận, nhận tiền và lo các thủ tục pháp lý để thực hiện việc ghép thận thành công nên phải chịu trách nhiệm chính. Bị cáo Nguyễn Hữu T 03 lần giúp bị cáo H trong việc đưa người bệnh, người bán thận đi khám sức khỏe để phục vụ việc ghép thận và được nhận tiền công do bị cáo H chi trả nên T phải chịu trách nhiệm trong vụ án với vai trò đồng phạm.

[4]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về biện pháp chấp hành hình phạt: Xét thấy hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên áp dụng hình phạt tù có thời hạn theo quy định tại Điều 38 của Bộ luật Hình sự nhằm giáo dục bị cáo và răn đe tội phạm.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị

cáo.

[7]. Về xử lý vật chứng vụ án:

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone 14 Promax của bị cáo Nguyễn Thị Thu Hà, là tài sản bị cáo dùng làm phương tiện để liên lạc mua bán thận, liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, vậy nên áp dụng khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu, hóa giá, sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 03 Bản Hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn chăm sóc sức khỏe giữa Nguyễn Thị Thu H và Nguyễn Văn K, Võ Thanh T, Nguyễn Thị Thúy L cùng với 01 Phiếu kết quả siêu âm của Nguyễn Thế V, 02 Phiếu lý lịch tư pháp của Nguyễn Khắc V, Trần Ngọc T và 01 Phiếu kết quả xét nghiệm HLA Trần Ngọc T: Đây là tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần được tiếp tục lưu giữ hồ sơ vụ án.

[8]. Về số tiền thu lợi bất chính: Số tiền thu lợi bất chính mà các bị cáo thu được là 152.000.000 (một trăm năm mươi hai triệu) đồng. Trong đó, H thu lợi 140.000.000 (một trăm bốn mươi triệu) đồng và T thu lợi 12.000.000 (mười hai triệu) đồng. Số tiền này cần buộc các bị cáo nộp lại để sung vào ngân sách Nhà nước.

[9]. Về trách nhiệm dân sự: Chị Huỳnh Thị D yêu cầu bị cáo Nguyễn Thị Thu H bồi thường cho chị D số tiền 478.000.000 (Bốn trăm bảy mươi tám triệu) đồng là số tiền bị cáo đã nhận của chị D để lo thủ tục ghép thận nhưng chưa thực hiện được việc ghép thận nên căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 579, Điều 580, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc bị cáo Nguyễn Thị Thu H phải bồi thường cho chị D số tiền 478.000.000 (Bốn trăm bảy mươi tám triệu) đồng.

[10]. Về các đối tượng liên quan khác trong vụ án:

- Đối với các đối tượng tên Quang, Thìn - là những người cung cấp thông tin của những người bán thận cho Hà. Tuy nhiên, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của những người này nên không có căn cứ để xử lý.

- Đối với trường hợp của ông Nguyễn Văn K - Người mua thận và Nguyễn Thế V - Người bán thận. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác minh, hiện tại ông Khỏe, anh Vinh không có mặt tại địa phương, do đó chưa có căn cứ để xử lý.

[11]. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Thị Thu Hà, Nguyễn Hữu T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo Nguyễn Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền 478.000.000 đồng (bốn trăm bảy mươi tám triệu) là: $20.000.000 \text{ đồng} + (4\% \times 78.000.000 \text{ đồng}) = 23.120.000$ (hai mươi ba triệu một trăm hai mươi nghìn).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm b, d, đ, e khoản 2 Điều 154; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều

38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Thu Hà, Nguyễn Hữu T phạm tội “Mua bán bộ phận cơ thể người”.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Thu H 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 10/11/2023;

- Xử phạt Bị cáo Nguyễn Hữu T 07 (bảy) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 23/4/2024.

2. Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên xử:

- Tịch thu hóa giá sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax của bị cáo Nguyễn Thị Thu H (điện thoại có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/7/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Thừa Thiên Huế và Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế).

- Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án: 03 Bản Hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn chăm sóc sức khỏe giữa Nguyễn Thị Thu H và Nguyễn Văn K, Võ Thanh T, Nguyễn Thị Thúy L cùng với 01 Phiếu kết quả siêu âm của Nguyễn Thế V, 02 Phiếu lý lịch tư pháp của Nguyễn Khắc V, Trần Ngọc T và 01 Phiếu kết quả xét nghiệm HLA Trần Ngọc T.

- Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thu H phải nộp lại số tiền 140.000.000 (một trăm bốn mươi triệu) đồng, bị cáo Nguyễn Hữu T phải nộp lại số tiền 12.000.000 (mười hai triệu) đồng, là tiền thu lợi bất chính để sung công quỹ Nhà nước.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 579, Điều 580, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc bị cáo Nguyễn Thị Thu H phải bồi thường cho chị Huỳnh Thị D số tiền 478.000.000 (Bốn trăm bảy mươi tám triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 21, điểm a, c khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Thị Thu Hà, Nguyễn Hữu T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo Nguyễn Thị Thu H phải chịu 23.120.000 (hai mươi ba triệu một trăm hai mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT-Huế;
- Trại tạm giam CA Tỉnh TT-Huế;
- Phòng PV06 CA tỉnh TT-Huế;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh TT-Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT-Huế;
- Cục THADS tỉnh TT-Huế;
- CQTHAHS CA Tỉnh TT-Huế ;
- Các bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu Tòa HS, HCTP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Đào Vi

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Chính Hoàng Nữ Hảo Tâm

Trương Thị Đào Vi